TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2017/HS-ST
Ngày 18 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Điêu Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Lò Thị Thuận

Thư ký phiên toà: Bà Quàng Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên toà: Ông Tạ Văn Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2017/TLST - HS ngày 14 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2017/HSST – QĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lò Văn L sinh ngày 05/01/1985 tại xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Con ông Lò Văn H và bà Tòng Thị Đ; Bị cáo có vợ là Lò Thị P và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Lò Văn O, sinh năm 1973. Trú tại: Bản HL, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Quàng Mạnh H, sinh năm 1990. Trú tại: Bản G, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 29/3/2017 khi Lò Văn L1 đang ở nhà thì có Lò Văn L2 đến hỏi mua hêrôin. L1 nhất trí bán cho Lò Văn L2 01 gói hêrôin với giá 200.000đ. Sau khi mua được hêrôin L2 cất vào túi quần đang mặc và đi về nhà. Trên đường về cách nhà L1 khoảng 200m thì bị Công an huyện Mường La phát hiện bắt quả tang. L1 cũng thừa nhận việc bán hêrôin cho L2 và tự giác giao nộp số tiền 200.000đ bán hêrôin cho L2.

Ngoài ra vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/3/2017 Lò Văn L1 ra quán tạp hóa ở bản P, xã CH, huyện ML để mua thuốc lá, khi đi qua nhà ông Lò Văn P, L1 thấy có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 26K9 – 0788 để ở cổng nhà ông P, L1 quan sát thấy không có ai và chìa khóa xe vẫn cắm ở xe nên đã nảy sinh ý định lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu sài. Sau khi lấy trộm được xe, L1 đem ra nhờ Quàng Văn T, trú tại: Bản TM, xã MB, huyện ML bán hộ. T có gọi điện cho Quàng Mạnh H để hỏi bán xe nhưng do xe không có giấy tờ nên H chỉ nhận cầm cố với số tiền 1.500.000đ. Toàn bộ số tiền cầm cố xe L1 đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 6/4/2017 không thấy L1 đến chuộc xe như đã thỏa thuận. Quàng Mạnh H đã bán xe cho Lò Văn T với giá 5.000.000đ.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 gói nhỏ được gói bằng giấy báo màu trắng bên trong đựng chất bột màu trắng do Lò Văn L2 giao nộp; số tiền 200.000đ do Lò Văn L1 giao nộp; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 26K9 – 0788.

Ngày 30/3/2017 cơ quan điều tra Công an huyện Mường La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả cân tịnh: Số bột màu trắng thu giữ có khối lượng 0,02 gam; lấy hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu LL.

Tại kết luận giám định số 396/KLMT ngày 03/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu LL là chất ma túy; loại chất Heroin.

Ngày 11/7/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Mường La đã tiến hành định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng nâu, biển kiểm soát 26K9 – 0788, số khung, số máy: 276424. Tại bản kết luận định giá số 06/KLĐGTS ngày 13/4/2017 xác định: Chiếc xe có trị giá: 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường La.

Do có các hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 494/KSĐT- MT ngày 13-8-2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La đã truy tố bị cáo Lò Văn L1 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự và tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn L1 đã khai nhận các hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội " Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội.

Người bị hại ông Lò Văn O có đơn xin xét xử vắng mặt, ông xác nhận đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc xe bị lấy trộm. Ông không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Quàng Mạnh H có đơn xin xét xử vắng mặt, xét hoàn cảnh bị cáo H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền cầm cố xe là 1.500.000đ.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lò Văn L1 đủ yếu tố cấu thành hai tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội " Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt: Lò Văn L1 từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự xử phạt Lò Văn L1 từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt hai tội đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì công văn Công an huyện Mường La đã được niêm phong dán kín, bên trong đựng vỏ phong bì cũ + giấy gói cũ là vật chứng không có giá trị sử dụng. Về bồi thường dân sự do người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự: tịch thu sung quỹ số tiền 200.000đ, đề nghị truy thu đối với bị cáo số tiền 1.500.000đ do phạm tội mà có. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn L1 không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn L1 khai nhận: Vào ngày 29/3/2017 đã có hành vi bán trái phép 0,02 gam hêrôin cho Lò Văn L2 với giá 200.000đ tại nhà của L1 ở bản P, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La nhằm mục đích kiếm lời thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Ngoài hành vi phạm tội trên vào ngày 22/3/2017 Lò Văn L1 còn lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Lò Văn O đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng nâu, biển kiểm soát 26K9 – 0788 có trị giá 8.000.000đ của ông O rồi đem cầm cố cho Quàng Mạnh H được số tiền 1.500.000đ. Số tiền trên L1 đã chi tiêu cá nhân hết.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người mua hêrôin là Lò Văn L2, lời khai của người làm chứng, người bị hại ông Lò Văn O và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận các hành vi trên của bị cáo Lò Văn L1 đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm và tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Mường La đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa

phương. Bản thân bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi bán trái phép chất ma tuý và trộm cắp tài sản của người khác là phạm tội nhưng vì hám lợi, để có tiền chi tiêu cá nhân bị cáo đã cố tình thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài lần phạm tội mua bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang, bị cáo còn tự khai nhận hành vi phạm tội trước đó (ngày 22/3/2017 trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng nâu, biển kiểm soát 26K9 – 0788 của ông Lò Văn O) do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra, xét bị cáo không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

Lò Văn L2 là đối tượng nghiện ma túy, mua hêrôin của Lò Văn L1 để sử dụng, tuy nhiên khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó Công an huyện Mường La đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn L2 là có căn cứ.

Đối với Quàng Mạnh H và Lò Văn T là người nhận cầm cố và mua bán chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng nâu, biển kiểm soát 26K9 – 0788 đều không biết chiếc xe này do L1 trộm cắp mà có nên hành vi của H và T không cấu thành tội phạm.

Về nguồn gốc số hêrôin Lò Văn L1 khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc phong bì công văn Công an huyện Mường La đã được niêm phong dán kín bên trong có vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền Lò Văn L1 do phạm tội mà có: 200.000đ bán ma túy cho L2 và 1.500.000đ cầm cố xe máy trộm cắp của ông Lò Văn O theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Do bị cáo đã chi tiêu hết số tiền 1.500.000đ nên cần truy thu đối với bị cáo.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng nâu, biển kiểm soát 26K9 – 0788 xác định là tài sản hợp pháp của ông Lò Văn O. Ngày 24/7/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La đã trả lại tài sản cho ông Lò Văn O quản lý và sử dụng là có căn cứ cần chấp nhận. Ông Lò Văn O không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo nên không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cầm cố chiếc xe máy trộm cắp của ông Lò Văn O cho Quàng Mạnh H được số tiền 1.500.000đ. Sau đó H lại bán xe cho Lò Văn T được 5.000.000đ. H không yêu cầu bị cáo có trách nhiệm trả số tiền 1.500.000, giữa T và gia đình H đã có biên bản thỏa thuận về việc thanh toán tiền mua xe, T không yêu cầu giải quyết về dân sự nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn L1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý và tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; khoản 1 Điều 138; điểm o,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn L1: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Lò Văn L1 phải chấp hành hình phạt chung là: 33(Ba mươi ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/3/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

-Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b, c, đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc phong bì đã được niêm phong dán kín bên trong đựng vỏ phong bì cũ + giấy gói cũ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 200.000đ.Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000đ đối với bị cáo.

Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lò Văn O: Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng nâu, biển kiểm soát 26K9 – 0788.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2017 giữa Công an huyện Mường La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lò Văn L1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La;
- Công an huyện Mường La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Điêu Thị Kim Liên